Ngày soạn: 5/3/2025 Ngày dạy:24/3 /2025

TUẦN 27: Tiết 105, 106:

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

(Thời gian thực hiện: 02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực

- Trình bày được các nội dung cơ bản đã học trong bài 6,7,8 sách Ngữ văn 9, gồm các kĩ năng đọc hiểu và viết; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.

- Nêu được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập tự đánh giá kết quả học tập giữa học kì II.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng tổng hợp để làm bài kiểm tra định kì.

- Góp phần phát triển các năng lực chung: tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo.

2. Về phẩm chất

- Chăm chỉ, trách nhiệm, tự giác, tích cực trong học tập và làm việc nhóm.

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, trân trọng con người, trân trọng cuộc sống; yêu quý và tự hào về truyền thống văn học và lịch sử của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy chiếu, máy tính, bảng tương tác, máy chiếu vật thể hoặc điện thoại thông minh có ứng dụng phản chiếu màn hình.

- SGK, SGV, SBT Ngữ văn 9, tập 2; sách tham khảo đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 9; phiếu giao nhiệm vụ và sản phẩm làm việc của các nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*** Hoạt động 1. Giao nhiệm vụ chuẩn bị các nội dung ôn tập (trước buổi học)**

GV chia lớp thành 5 nhóm và phân công nhiệm vụ cho các nhóm; HS nhận nhiệm vụ, tổ chức nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; GV nhắc nhở việc chuẩn bị cho giờ ôn tập theo hướng dẫn sau:

Nhóm	Nhiệm vụ	Hướng dẫn
1	Tổng hợp kiến thức ngữ văn về truyện truyền kì và truyện trinh thám và chiến lược đọc hiểu truyện truyền kì và truyện trinh thám.	HS thiết kế bảng biểu, SĐTD hoặc sketchnote
2	Tổng hợp kiến thức ngữ văn về thơ tám chữ, thơ tự do và chiến lược đọc hiểu thơ tám chữ, thơ tự do	HS thiết kế bảng biểu, SĐTD hoặc sketchnote
3	Tổng hợp kiến thức ngữ văn phần tiếng Việt về biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần; chỉ	HS thiết kế bảng biểu, SĐTD hoặc sketchnote

	ra được tác dụng của chúng.	
4	Yêu cầu, dàn ý của bài văn viết một truyện kể sáng tạo	HS thiết kế bảng biểu, SĐTD hoặc sketchnote
5	Yêu cầu, dàn ý của đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ	HS thiết kế bảng biểu, SĐTD hoặc sketchnote

*** Hoạt động 2. Trao đổi, thống nhất các nội dung ôn tập**

a. Mục tiêu: HS hệ thống được các nội dung kiến thức, kĩ năng đọc hiểu và viết đã được học trong các bài 6,7,8.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, trao đổi sản phẩm trong nhóm và thống nhất nội dung, phân công đại diện nhóm trình bày trước lớp để ôn lại các nội dung kiến thức đã học.

c. Sản phẩm: Bảng thống kê, sơ đồ tư duy, ppt trình chiếu kết quả làm việc nhóm của HS theo hướng dẫn của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chia lớp thành 5 nhóm như đã phân công nhiệm vụ.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV:

+ Đại diện các cặp nhóm lần lượt trình bày kết quả, sản phẩm của nhóm theo phần đã chuẩn bị và trả lời câu hỏi, phản biện của nhóm khác (nếu có).

+ HS nhóm khác lắng nghe, ghi chép lại phần kiến thức và có ý kiến nhận xét và phản hồi cho từng nhóm (nếu có).

- GV tham gia định hướng (nếu cần).

- GV tổng hợp ý kiến; đánh giá, nhận xét, động viên, khuyến khích và định hướng một số kiến thức cơ bản; đồng thời củng cố, khắc sâu một số kiến thức trọng tâm; Yêu cầu các nhóm chỉnh sửa sản phẩm, tập hợp thành tài liệu ôn tập cho cả lớp.

*** Dự kiến sản phẩm**

Nhóm 1: Truyện truyền kì và truyện trinh thám

Kiến thức ngữ văn	Chiến lược đọc hiểu
a. Truyện truyền kì - Thể loại văn xuôi tự sự, có nguồn gốc từ Trung Quốc. - Cốt truyện xây dựng dựa trên những câu chuyện trong dân gian hoặc trong cuộc sống. - Nhân vật: người bình thường và ma quỷ, thần phật,… - Sử dụng yếu tố hoang đường, kì ảo. - Không gian, thời gian, sự việc, con	**a. Chiến lược đọc hiểu truyện truyền kì** - Tóm tắt các sự kiện chính diễn ra trong văn bản; - Nhận biết được các yếu tố đặc trưng của thể loại truyện truyền kì: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện, lời nhân vật,… - Phân tích, nhận xét, đánh giá được số phận, phẩm chất của nhân vật qua các chi tiết trong văn bản. - Xác định và phân tích được tác dụng của

người có sự kết hợp giữa các chi tiết có thật và chi tiết kì ảo. - Nội dung viết về các vấn đề của đời sống nhân sinh. **b. Truyện trinh thám** - Nội dung: Viết về điều tra, khám phá các vụ án hoặc những bí mật cần được đưa ra ánh sáng. - Cốt truyện: + Bắt đầu bằng một sự việc bất ngờ hoặc tình huống gay cấn. + Diễn biến căng thẳng, kịch tính. + Kết thúc bằng sự thật được phơi bày và kẻ gây án bị vạch trần. - Nhân vật chính: + Thám tử, điều tra viên + Có khát vọng truy tìm sự thật, dám đấu tranh cho lẽ phải, kiên quyết chống lại cái ác. + Có óc quan sát tinh tường, giàu trí tưởng tượng, biết tìm kiếm, kết nối, tổng hợp thông tin và giỏi phán đoán, suy luận logic.	các chi tiết hoang đường kì ảo; tác dụng của sự kết hợp giữa các yếu tố hoang đường kì ảo và chi tiết đời thường trong văn bản. - Nêu được chủ đề, thông điệp và sự tác động của văn bản đối với người đọc, cuộc sống. **b. Chiến lược đọc hiểu truyện trinh thám** + Tóm tắt các sự kiện chính của câu chuyện + Nhận diện được tình huống nảy sinh vụ án xuất hiện ở phần đầu của truyện. + Bám sát các tình huống của câu chuyện, nhất là những chi tiết quan trọng, có ý nghĩa bước ngoặt để khám phá ra sự thật. + Xác định được nhân vật chính (thám tử hoặc điều tra viên…). Tìm hiểu những hành động, việc làm, lời nói, suy nghĩ, phán đoán của nahan vật này trong quá trình tìm ra chân tướng vụ việc. + Phân tích nét đặc sắc nghệ thuật kể chuyện qua việc xây dựng tình huống, lựa chọn ngôi kể, thay đổi điểm nhìn, ngôn ngữ và giọng điệu khi kể. + Suy nghĩ về những vấn đề có ý nghĩa xã hội, nhân sinh mà truyện đặt ra và liên hệ với cuộc sống ngày nay.

Nhóm 2: Thơ tám chữ, thơ tự do

Kiến thức ngữ văn	Chiến lược đọc hiểu
a. Thơ tám chữ Thơ tám chữ là thể thơ trong đó mỗi dòng thơ có tám chữ (tiếng), ngắt nhịp đa dạng, gieo vần theo nhiều cách khác nhau nhưng phổ biến nhất là vần chân.	**a. Chiến lược đọc hiểu thơ tám chữ** - Vần trong bài thơ được gieo như thế nào? Các dòng thơ được ngắt nhịp ra sao? - Bài thơ khắc hoạ hình tượng nào? - Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ? Cảm hứng chủ đạo của tác phẩm là gì? - Bài thơ có kết cấu và bố cục như thế nào? Nội dung chính của mỗi phần trong bài thơ là gì? - Bài thơ có những từ ngữ và biện pháp nghệ thuật nào đặc sắc? Việc sử dụng các từ ngữ và biện pháp nghệ thuật đó đem lại tác dụng như thế nào? - Bài thơ thể hiện tư tưởng gì của nhà thơ?

b. Thơ tự do	- Liên hệ với trải nghiệm của bản thân trong văn học và cuộc sống. **b. Chiến lược đọc hiểu thơ tự do** Khi đọc hiểu văn bản thơ tự do, bên cạnh các yêu cầu chung về đọc hiểu thơ theo đặc trưng thể loại, cần chú ý: - Dòng thơ dài, ngắn khác nhau, có thể có vần hoặc không vần,... - Nhịp điệu, biện pháp tu từ, từ ngữ và hình ảnh trong bài thơ. - Sự thay đổi cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Nhóm 3: Kiến thức tiếng Việt

Đơn vị kiến thức	Kiến thức chung
Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu	**** Biến đổi cấu trúc câu*** - Khái niệm: Biến đổi cấu trúc câu là thay đổi kiểu cấu tạo câu mà không làm thay đổi cơ bản nghĩa của câu. Sự biến đổi cấu trúc của câu. - Tác dụng: Nhằm mục đích nhấn mạnh ý, tăng cường sự liên kết câu hoặc làm cho cách diễn đạt phong phú, sinh động hơn. - Các cách + Thay đổi trật tự các thành phần trong câu. + Biến đổi câu chủ động thành câu bị động. ***Mở rộng cấu trúc câu** + Khái niệm: mở rộng cấu trúc câu là thêm thành phần phụ, thành phần biệt lập cho câu hoặc mở rộng các thành phần câu. + Tác dụng: Biểu thị rõ ràng, chính xác nội dung cần diễn đạt hoặc thể hiện các sắc thái tình cảm, sự đánh giá của người nói (người viết) đối với sự vật, sự việc được nói đến trong câu. - Các cách + Thêm thành phần phụ, thành phần biệt lập như: thêm trạng ngữ, thêm hô ngữ, thêm tình thái ngữ, thêm thành phần chú thích cho câu. + Mở rộng chủ ngữ, vị ngữ hoặc trạng ngữ bằng cụm C-V.
Các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần	*b.* **Các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần** **** Biện pháp tu từ chơi chữ*** - Chơi chữ là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) khai thác nét đặc sắc về mặt ngữ âm, chữ viết, ngữ nghĩa của các từ ngữ để tạo nên sự bất ngờ, làm cho câu nói dí dỏm, hài hước và thú vị… Chơi chữ thường được sử dụng trong ngôn ngữ sinh hoạt hằng ngày và trong văn chương, đặc biệt là trong thơ trào phúng, tục ngữ, ca dao, câu đối, câu

	đố. - Các lối chơi chữ thường gặp là + Dùng từ ngữ đồng âm. Ví dụ: "*Ruồi **đậu** mâm xôi **đậu** – Kiến **bò** đĩa thịt **bò.***" (Câu đối) + Dùng lối nói trại âm (gần âm). Ví dụ: "*Sánh với Na-va (Navarre) "**ranh tướng**" Pháp / Tiếng tăm nồng nặc ở Đông Dương.*" (Tú Mỡ) + Dùng cách điệp âm. Ví dụ: "***M**ênh **m**ông **m**uôn **m**ẫu **m**ột **m**àu **m**ưa / **M**ỏi **m**ắt **m**iên **m**an **m**ãi **m**ịt **m**ờ.*" (Tú Mỡ) + Dùng lối nói lái. Ví dụ: "***Kiển tố** vừa đố giừa giảng.*" (Câu đố) + Dùng từ đa nghĩa, đồng nghĩa, trái nghĩa. Ví dụ, dùng từ đa nghĩa để tạo ra hai cách hiểu: "Còn trời, còn nước, còn non / Còn cô bán rượu, anh còn say sưa." (Ca dao) + Sử dụng các tiếng hay từ chỉ những sự vật có quan hệ gần gũi với nhau. Ví dụ: "*Con trai Văn **Cốc**, lên dốc bắn **cò**, đứng lăm **le**, cười khanh **khách**./Con gái Bát **Tràng**, bán hàng thịt **ếch**, ngồi chầu **chẫu**, nói ương **ương**.*" (Câu đối) **** Biện pháp tu từ điệp thanh*** - Điệp thanh là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) dùng lặp lại nhiều lần một kiểu thanh điệu ở các âm tiết nhằm tạo âm hưởng nhất định cho câu thơ, câu văn và nhấn mạnh vào một nghĩa nào đó. - Ví dụ, trong câu thơ: "*Sương nương theo theo trăng ngừng lưng trời/Tương tư nâng lòng lên chơi vơi*." (Xuân Diệu), việc lặp lại thanh bằng ở tất cả các âm tiết trong hai dòng thơ tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng, chậm dãi; miêu tả tâm trạng lâng lâng của tâm hồn. **** Biện pháp tu từ điệp vần*** - Điệp vần là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) dùng lặp lại một vần ở tất cả các âm tiết đứng gần nhau nhằm tạo âm hưởng, vần điệu nhất định cho câu thơ, câu văn và nhấn mạnh vào một nghĩa nào đó. - Ví dụ, trong câu thơ: "*Anh dắt em vào cõi Bác xưa / Đường xoài hoa tr**ắng n**ắng** đu đưa.*" (Tố Hữu), việc lặp lại vần *ăng* (có âm mũi ng gây ấn tượng vang) ở hai âm tiết đứng liền nha (*trắng nắng*) trong dòng thơ thứ hai tạo nên ấn tượng những chùm hoa nối tiếp nhau đung đưa dưới nắng; miêu tả sinh động khung cảnh tươi đẹp, thanh bình của nơi Bác Hồ từng sống và làm việc.

Nhóm 5: Bài văn viết một truyện kể sáng tạo

Yêu cầu	Nội dung
Những điều lưu ý	- Truyện kể sáng tạo là một văn bản tự sự, kể lại một cách sáng tạo những sự kiện đã diễn ra ở một bối cảnh với nhân vật cụ thể. - Có thể là một câu chuyện hoàn toàn mới hoặc mô phỏng một truyện đã có nhưng điều chỉnh, thay đổi các chi tiết, sự kiện, nhân vật,... theo ý tưởng của người kể. - Truyện kể sáng tạo chứa yếu tố hư cấu và có tính nghệ thuật nhất định. - Truyện cần gửi gắm những thông điệp về cuộc sống.
Mở bài	Nêu bối cảnh của câu chuyện và tình huống nhân vật kể lại sự việc.
Thân bài	Lần lượt kể lại diễn biến của câu chuyện: - Sự kiện 1 + Diễn biến câu chuyện: ……. + Chi tiết miêu tả, biểu cảm:……. - Sự kiện 2 + Diễn biến câu chuyện: ……. + Chi tiết miêu tả, biểu cảm:……. - Sự kiện 3 + Diễn biến câu chuyện: ……. + Chi tiết miêu tả, biểu cảm:……. …
Kết bài	Nêu suy nghĩ của người kể chuyện sau khi sự thật của vụ án được phơi bày

Nhóm 5: Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ

Yêu cầu	Nội dung
Lưu ý	- Đọc kĩ để hiểu nội dung và nghệ thuật của bài thơ. - Xác định các yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật trong bài thơ để lại cho em cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc. - Viết đoạn văn, trong đó nêu rõ các ý: + Yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật nào trong bài thơ để lại cho em cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc? + Yếu tố đó được thể hiện qua những dòng thơ, khổ thơ hay những hình ảnh, từ ngữ nào? + Em có cảm xúc, suy nghĩ gì? Vì sao em lại có suy nghĩ, cảm xúc đó?

Mở đoạn	- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tác giả; Cảm xúc chung về chủ đề, cảm xúc chủ đạo của bài thơ. - Cảm xúc khái quát của em về dòng/khổ/đoạn hoặc cả bài thơ.
Thân đoạn	Trình bày cảm xúc cụ thể về dòng/khổ/đoạn/bài thơ: - Khái quát nội dung em lựa chọn để trình bày cảm nghĩ? - Xác định, phân tích ý nghĩa của các yếu tố hình thức (các tín hiệu nghệ thuật về vần, nhịp, giọng điệu, từ ngữ, hình ảnh, BPTT, mạch cảm xúc,...) để thấy được những tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của tác giả đã tác động đến cảm xúc của mình như thế nào?
Kết đoạn	Khái quát những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Liên hệ, mở rộng.

Nhóm 5: Bài văn viết một truyện kể sáng tạo

Yêu cầu	Nội dung
Những điểu lưu ý	- Triển khai bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội theo bố cục ba phần, nội dung cụ thể của mỗi phần và yêu cầu kệt hợp nghị luận với các phương thức biểu đạt khác(thuyets minh, tự sự, miêu tả, biểu cảm…)
Mở bài	- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận - Đưa ra ý kiến khái quát về vấn đề nghị luận.
Thân bài	-Giải thích ngắn gọn vấn đề NL - Hiện trạng - Nguyên nhân/hậu quả - Giải pháp - Bài học nhận thức hành động
Kết bài	- Khẳng định lại vấn đề nghị luận. - Rút ra bài học nhận thức, hành động.

*** Hoạt động 3. Định hướng đánh giá**

a. Mục tiêu: HS xác định được ma trận, cấu trúc đề kiểm tra giữa học kì II.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS tìm hiểu ma trận, cấu trúc đề kiểm tra và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học để giải quyết các dạng câu hỏi, bài tập.

c. Sản phẩm: Ma trận đề kiểm tra và phương pháp làm các dạng câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra giữa học kì II.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu ma trận, hướng dẫn HS xác định phạm vi kiến thức, cấu trúc đề, các dạng câu hỏi, bài tập dự kiến kiểm tra dựa trên ma trận.

- HS căn cứ nội dung kiến thức, kĩ năng đã được ôn tập:

+ Xác định được phạm vi kiến thức,

+ Cấu trúc đề,

+ Cách thực hiện các dạng câu hỏi, bài tập.

- GV gọi một số HS trình bày, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, định hướng, nhấn mạnh những yêu cầu, kĩ năng quan trọng và gửi ma trận đính kèm tài liệu ôn tập tổng hợp của lớp.

*** Phần minh họa**

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN NGỮ VĂN 9

(Thời gian làm bài: 90 phút)

***MA TRẬN**

Phần	Nội dung	Mức độ đánh giá			Điểm
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
Đọc hiểu	1. Ngữ liệu: -Văn bản thơ. 2. Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: Một đoạn trích/ một văn bản hoàn chỉnh.	- Nhận biết được những dấu hiệu cơ bản về nhân vật trữ tình, chỉ ra những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu: + Văn bản văn học: nhân vật trừ tình, hình ảnh tiêu biểu.	- Phân tích ý nghĩa , biện pháp tu từ, cách sử dụng ngôn ngữ… - Hiểu được thái độ tình cảm của tác giả trong đoạn trích/văn bản thơ	- Rút ra được bài học, thông điệp về cách nghĩ, cách ứng xử do đoạn trích/văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của đoạn trích/văn bản đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.	
	Số câu	02	02	01	**4,0**
	Số điểm	1,0	2,0	1,0	
Viết	Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: Làm thế nào để các bạn trẻ nâng cao ý thức bảo vệ thông tin cá nhân trên khônggian mạng?			Viết bài văn	
	Số câu			01	**6,0**
	Số điểm			6,0	
	Số điểm			**6,0**	

Tổng điểm toàn bài		**10,0**

BẢN ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**Đọc hiểu**	**Văn bản thơ tự do**	Nhận biết: - Nhận biết được một số yếu tố nhân vật trữ tình, các hình ảnh tiêu biểu, BPTT. Thông hiểu: - Phân tích tác dụng của BPTT - Hiểu được vẻ đẹp, tâm hồn của nhân vật thể hiện qua bài thơ Vận dụng: - Rút ra được bài học, thông điệp đoạn trích/văn bản thơ gợi ra.	2 TL	2 TL	2TL	
2	**Viết**		Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: " Làm thế nào để các bạn trẻ nâng cao ý thức bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng??" Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục …) Vận dụng: Viết được một bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt				2TL*

ĐỀ BÀI

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Cây điệp già xòe rộng tán yêu thương

Lá lấp lánh cười duyên cùng bóng nắng
Giờ đang học, mảng sân vuông lặng vắng
Chim chuyền cành buông tiếng lạnh bâng quơ

Chúng em ngồi nghe thầy giảng bình thơ
Nắng ghé theo chồm lên ngồi bệ cửa
Và cả gió cũng biết mê thơ nữa
Thổi thoảng vào mát ngọt giọng thầy ngâm.

Cả lớp say theo từng nhịp bổng trầm
Điệp từng bông vàng ngây rơi xoay tít
Ngày vẫn xuân, chim từng đôi ríu rít
Sà xuống sân tắm nắng ấm màu xanh

Em ngồi yên uống suối mật trong lành
Thời gian như dừng trôi không bước nữa
Không gian cũng nằm yên không dám cựa
Ngại ngoài kia nắng ấm sẽ thôi vàng

Sân trường căng rộng ngực đến thênh thang
Kiêu hãnh khoe trên mình màu nắng ấm
Lời thơ thầy vẫn nhịp nhàng sâu lắng
Nắng ấm hơn nhờ giọng ấm của người...

(***Nắng ấm sân trường*,** Nguyễn Liên Châu,
Nguồn: Trang thông tin điện tử, *https://thieuhoa.com.vn,* ngày 17/10/2023*)*

Câu 1 *(0,5 điểm).* Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2 *(0,5 điểm)*. Chỉ ra vần và cách gieo vần ở khổ thơ thứ hai của bài thơ.

Câu 3 *(1,0 điểm).* Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp nghệ thuật tu từ được sử dụng trong câu thơ sau:

Em ngồi yên uống suối mật trong lành
Thời gian như dừng trôi không bước nữa

Câu 4 *(1,0 điểm).* Em hiểu gì về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ?

Câu 5 (*1,0 điểm)* Thông điệp nào từ bài thơ có ý nghĩa nhất với em? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ và đề xuất một số giải pháp để giải quyết vấn đề: Làm thế nào để các bạn trẻ nâng cao ý thức bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng?

B. ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**4,0**
	1	- Thể thơ: tám chữ	0,5
	2	- Gieo vần "ưa" ở các tiếng "cửa", "nữa" - Gieo vần chân, vần liền.	0,5

	3	**1. Nghệ thuật ẩn dụ:** *uống suối mật trong lành* **- Tác dụng:** + Làm cho lời thơ hình ảnh, sinh động, gợi hình, gợi cảm và ấn tượng sâu sắc với người đọc người nghe. + Hình ảnh *"suối mật trong lành"* thể hiện, nhấn mạnh cảm giác say mê, ngọt ngào và thích thú của nhân vật trữ tình khi lắng nghe bài giảng của thầy. + Thể hiện niềm yêu mến, kinh trọng và biết ơn với thầy và những bài giảng của thầy. **2. Nghệ thuật tu từ so sánh:** *Thời gian như dừng trôi không bước nữa…* *Lưu ý:* Hs gọi tên và chỉ rõ 1 biện pháp tu từ: đạt 0.25 Hs trả lời đúng 3 ý tác dụng đạt 0.75	1.0
	4	*HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng đảm bảo được ý cơ bản.* -Tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ: + Bồi hồi xao xuyến về một thời cắp sách đến trường. +Yêu mến, gắn bó với mái trường, thầy cô, bè bạn + Nhớ mãi không quên những khoảnh khắc trong trẻo, đẹp đẽ về lớp học, quang cảnh sân trường và những giờ học ngữ văn có giọng giảng trầm ấm của thầy + … - Sự say mê và trân trọng: Nhân vật trữ tình đắm chìm trong bài giảng của thầy, cảm nhận vẻ đẹp của thơ ca và tri thức. - Tình yêu thương với thầy giáo: Giọng thầy giảng thơ không chỉ mang tri thức mà còn truyền nhiệt huyết, làm ấm áp cả không gian lớp học. - Sự gắn bó với mái trường: Qua hình ảnh *"nắng ấm sân trường"*, *"cây điệp già"*, *"chim ríu rít"*, tác giả thể hiện tình yêu sâu sắc với không gian học tập, nơi đầy ắp kỷ niệm.	1.0
	5	Xác định và lý giải một trong các thông điệp: - Giá trị của tri thức và tình thầy trò làm nên vẻ đẹp của tuổi học trò. - Bài thơ khắc họa tình yêu học tập, sự say mê với bài giảng của thầy, giúp mỗi học sinh hiểu rằng tri thức chính là "suối mật trong lành" cần được trân trọng. - Hình ảnh người thầy tận tâm, giảng bài trong không gian đầy cảm xúc, nhắc nhở chúng ta về công lao của thầy cô, cần biết kính trọng và tri ân. - Không gian trường học không chỉ là nơi tiếp nhận tri thức mà còn là kỷ niệm đẹp của tuổi học trò, cần được giữ gìn và trân trọng. ***(Ý khác hợp lí đều chấp nhận – 3 ý cho đủ điểm)***	1,0

II. PHẦN VIẾT

* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận * Thân bài: * Giải thích: - Bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng là việc giữ an toàn cho các dữ liệu cá nhân (tài khoản, mật khẩu, thông tin tài chính, hình ảnh riêng tư...) trước nguy cơ bị đánh cắp, lạm dụng. * Phân tích vấn đề - Thực trạng:	0,25 0,5

+ Chia sẻ quá nhiều thông tin cá nhân trên mạng xã hội mà không kiểm soát. + Sử dụng mật khẩu đơn giản, không có lớp bảo mật nâng cao. - Nguyên nhân của việc thiếu ý thức bảo vệ thông tin cá nhân: + Thiếu kiến thức về an toàn thông tin và các nguy cơ trên không gian mạng. + Chủ quan, cho rằng thông tin cá nhân không quan trọng hoặc không thể bị lộ. - Hậu quả của việc lộ thông tin cá nhân: + Bị đánh cắp tài khoản, tài chính, danh tính, thậm chí bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản. + Bị xâm phạm quyền riêng tư, dễ bị quấy rối, làm phiền hoặc lợi dụng cho mục đích xấu. * Đề xuất giải pháp: a. Giải pháp 1: Xác định mục tiêu sử dụng mạng xã hội: ***Người thực hiện:** Học sinh ***Cách thực hiện:** Trước khi sử dụng bất kỳ nền tảng mạng xã hội nào, học sinh cần tự đặt ra câu hỏi: "Mình sử dụng mạng xã hội để làm gì?". Việc xác định mục tiêu rõ ràng sẽ giúp các bạn tập trung vào những nội dung hữu ích, tránh lãng phí thời gian vào những thông tin không cần thiết. *** Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Học sinh có thể sử dụng các ứng dụng quản lý thời gian để giới hạn thời gian sử dụng mạng xã hội mỗi ngày. ***Lí giải/phân tích:** Khi có mục tiêu rõ ràng, học sinh sẽ có động lực để tìm kiếm và tiếp cận những thông tin, kiến thức phù hợp với nhu cầu của mình. Điều này không chỉ giúp các bạn sử dụng mạng xã hội hiệu quả hơn mà còn tránh được việc bị cuốn vào những nội dung tiêu cực, không lành mạnh. ***Dẫn chứng:** Theo một nghiên cứu của Đại học Stanford, những người sử dụng mạng xã hội với mục đích học tập, kết nối với bạn bè và gia đình có xu hướng cảm thấy hạnh phúc và hài lòng hơn so với những người sử dụng mạng xã hội một cách thụ động. b. Giải pháp 2: Kết nối, đồng hành cùng con trong việc giúp các bạn trẻ nâng cao ý thức bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng + Người thực hiện: Cha mẹ + Cách thực hiện: / Cha mẹ cần giáo dục con về cách sử dụng mạng an toàn, đặc biệt với trẻ nhỏ. / Kiểm soát nội dung truy cập của con cái, sử dụng phần mềm kiểm soát nội dung để bảo vệ trẻ em khỏi các trang web lừa đảo. + Lí giải hiệu quả, khả thi: + Bằng chứng: b. Giải pháp 3: Chú trọng công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động + Người thực hiện: Nhà trường + Cách thực hiện: / Tổ chức các buổi học về an toàn thông tin trên không gian mạng, trang bị cho học sinh kỹ năng nhận diện nguy cơ lừa đảo, bảo vệ tài khoản trực tuyến. / Lồng ghép nội dung giáo dục về bảo mật thông tin vào chương trình giảng dạy, đưa vào môn Tin học hoặc các hoạt động ngoại khóa. + Lí giải/phân tích: + Bằng chứng: * Kết bài: - Khẳng định lại ý kiến của bản thân về tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề. - Liên hệ bản thân, đưa ra thông điệp, bài học. Lưu ý : Học sinh có thể có suy nghĩ, quan điểm riêng, trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần tập trung làm rõ vấn đề nghị luận, có lập luận và lý giải hợp lý, phù hợp với chuẩn mực đạo đức pháp luật vẫn cho điểm tối đa.	1,25

d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	1,0
đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

*** Hướng dẫn học ở nhà:** Gv phát đề cho HS tự kiểm tra ở nhà.